

Số: 5899/QĐ-UBND

Lạng Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình
thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện Lạng Giang về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 260/TTr-TCKH ngày 09 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020, cụ thể như sau:

1. Về số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020: theo các mẫu biểu số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN đính kèm.

2. Về thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2020 thực hiện 831.689 triệu đồng; trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 291.550 triệu đồng. Một số khoản thu đạt khá như: Thu tiền sử dụng đất 160.000 triệu đồng; thu ngoài quốc doanh đạt 59.420 triệu đồng đạt 69% dự toán giao và tăng 4% so cùng kỳ, thuế thu nhập cá nhân đạt 12.000 triệu đồng đạt 86% dự toán giao và tăng 28% so cùng kỳ,...

(Chi tiết theo biểu số 94/CK-NSNN đính kèm công văn này)

2.2. Về chi ngân sách địa phương: Thực hiện chi 9 tháng đầu năm 2020 là 728.615 triệu đồng, đạt 70% dự toán năm và đạt 82% so cùng kỳ. Trong đó:

a) Chi cân đối NSDP: Thực hiện 509.480 triệu đồng, đạt 62% dự toán năm, tăng 8% so cùng kỳ. Cụ thể như sau:

- Chi đầu tư phát triển 100.700 triệu đồng, đạt 41% dự toán năm, tăng 14% so cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên 399.780 triệu đồng, đạt 70% dự toán năm, tăng 7% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 9 tháng đầu năm 2020 cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các nghiệp vụ chuyên môn.

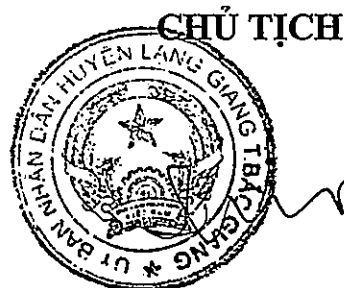
b) Chi quan hệ các cấp ngân sách là 219.135 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 95/CK-NSNN đính kèm công văn này)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính Bắc Giang;
- Thường trực Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT.



Đặng Đình Hoan

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 5899/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Lạng Giang)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	DT huyện giao	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	SS TH với (%)	
				Dự toán năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	CÁC KHOẢN THU NSDP	1.042.197	831.689	80	81
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	486.490	291.550	60	57
1	Các khoản thu được hưởng 100%	10.065	13.550	135	111
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	476.425	278.000	58	56
II	Thu bổ sung từ cấp trên	555.707	473.634	85	103
1	Thu bổ sung cân đối	431.509	323.634	75	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu	124.198	150.000	121	110
III	Thu kết dư				
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		66.505		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	827.555	509.480	62	108
I	Chi cân đối NSDP	827.555	509.480	62	108
1	Chi đầu tư phát triển	244.370	100.700	41	114
2	Chi thường xuyên	567.132	399.780	70	107
3	Chi dự phòng	16.053	9.000	56	106
II	Chi từ nguồn bổ sung có MT từ NS cấp trên				

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 5899/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Lạng Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	DT huyện giao	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	SS TH với (%)	
				DT năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	486.490	291.550	60	57
I	Thu nội địa	486.490	291.550	60	57
1	Thu ngoài QĐ (cá nhân SX, KD HH DV)	85.800	59.420	69	104
2	Thuế thu nhập cá nhân	14.000	12.000	86	128
3	Thuế bảo vệ môi trường				
4	Lệ phí trước bạ	64.700	34.000	53	84
5	Thu phí, lệ phí	5.500	5.500	100	107
6	Các khoản thu về nhà, đất	306.200	164.470	54	43
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.600	1.770	111	118
-	Thu tiền sử dụng đất	300.000	160.000	53	43
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	4.600	2.700	59	32
-	Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu NN				
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	90	2.030	2.256	677
8	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.020	3.550	176	87
9	Thu khác bằng biện pháp tài chính	8.180	10.580	129	140
-	Thu phạt ATGT	3.000	3.760	125	145
-	Thu từ hoạt động chống buôn lậu				
-	Thu phạt do (QLTT, K.Lâm,...)	1.500	1.630	109	102
-	Thu phạt, TLTS, khác CQTW (Thuế, CA,...)	1.350	1.200	89	141
-	Thu khác của huyện + thu phạt khác	1.650	1.800	109	88
-	Thu khác của xã + Thu sự nghiệp	680	2.190		
II	Thu viện trợ				
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.042.197	831.689	278	270
I	Các khoản thu NSDP hưởng theo phân cấp	486.490	291.550	193	167
1	Các khoản thu được hưởng 100%	10.065	13.550	135	111
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	476.425	278.000	58	56
II	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	555.707	473.634	85	103
1	Thu bổ sung cân đối	431.509	323.634	75	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu	124.198	150.000	121	110
III	Thu kết dư				
IV	Thu chuyển nguồn		66.505		
V	KHOẢN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI CHI QL QUA NSNN	-	-		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 58/99/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Lạng Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán huyện giao	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	SS TH với (%)	
				DT năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG CHI NSDP (đã trừ tiết kiệm)	1.042.197	728.615	70	82
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	827.555	509.480	62	108
I	Chi đầu tư phát triển	244.370	100.700	41	114
1	Chi đầu tư XDCB, GPMB	214.370	96.200	45	114
2	Chi đầu tư khác (công tác quy hoạch SD đất)	30.000	4.500	15	107
II	Chi thường xuyên	567.132	399.780	70	107
1	Chi sự nghiệp kinh tế + Môi trường	81.145	28.250	35	92
2	Chi sự nghiệp giáo dục	390.296	275.000	70	100
3	Chi sự nghiệp đào tạo	1.756	1.050	60	96
4	Chi SN văn hoá - thể dục thể thao	3.639	2.650	73	103
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	1.756	1.220	69	119
6	Chi đảm bảo xã hội	45.374	58.110	128	175
7	Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể, các hội	31.835	24.000	75	110
8	Chi an ninh - Quốc phòng địa phương	6.705	7.300	109	134
9	Chi mua báo đăng	990	700	71	102
10	Chi khác ngân sách	3.636	1.500	41	57
III	Chi dự phòng	16.053	9.000	56	106
IV	Chi hỗ trợ giải quyết việc làm				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MT CỦA TỈNH				
C	CHI QUAN HỆ CÁC CẤP NGÂN SÁCH	214.642	219.135	102	52
1	Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn	114.481	147.860	129	59
	Bao gồm: + Chi Bổ sung cân đối (đã trừ 10%)	114.481	85.860	75	110
	+ Chi bổ sung có mục tiêu	-	62.000		36
2	Các khoản điều tiết các cấp ngân sách	100.161	71.275	71	41
2.1	Điều tiết ngân sách tỉnh, TW	40.592	27.113	67	59
-	10% Quỹ PT đất (tiền sử dụng đất)	30.000	16.000	53	43
-	Các khoản thu án phí, ATGT, thuê đất,	10.592	11.113	105	133
2.2	Điều tiết ngân sách xã	59.569	44.162	74	35
D	CÁC KHOẢN CHI QUẢN LÝ QUA NSNN	-	-		